

BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU PHI, TÂY Á, NAM Á

GIỚI THIỆU THỊ TRƯỜNG ALGERIA VÀ QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM

-----*-----



I. ĐẠI CƯƠNG

Vị trí địa lý: CH Algeria nằm ở Bắc Phi, bên bờ Nam Địa Trung Hải, có 1500 km bờ biển, giáp với Morocco, Tunisia, Libya, Mauritania, Mali và Niger.

Diện tích: 2.381.740 km², là nước lớn thứ hai ở châu Phi (sau Sudan) và thứ mười trên thế giới (nhưng chỉ có 10% đất có thể trồng trọt).

Thủ đô: Alger

Dân số: 37.367.226 (tháng 7/2012)

Dân tộc: Người A-rập-Bécbe (99%), người châu Âu

Khí hậu: Từ khô tới khô vừa; mùa đông ôn hòa ẩm ướt và mùa hè khô nóng dọc duyên hải; ở cao nguyên mùa đông lạnh và khô hơn, mùa hè nóng; gió Đông Nam lẫn cát bụi nóng vào mùa hè.

Tôn giáo: Đạo Hồi là quốc đạo (chiếm 90% dân số), đạo Thiên chúa.

Ngôn ngữ chính thức: tiếng A-rập, tiếng Pháp, tiếng Béc-be

Ngày quốc khánh: 01/11/1954 (ngày khởi nghĩa vũ trang)

Thể chế: Cộng hoà

Tổng thống: Abdelaziz BOUTEFLIKA

Đơn vị tiền tệ: Dinar (1 USD khoảng 80 dinar, tháng 7/2012).

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với VN: 28/10/1962

II. LỊCH SỬ

Theo các nhà khảo cổ thì cách đây 10.000 năm trên đất Algeria đã có người đến ở. Vào thế kỷ 16, Algeria bị Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đóng.

Năm 1893, Pháp xâm lược Algeria và thiết lập chế độ thuộc địa. Nhờ tinh thần chiến đấu kiên cường của nhân dân Algeria cùng bối cảnh quốc tế thuận lợi: Pháp đại bại ở Việt Nam tháng 5/1954, hệ thống thuộc địa của Pháp bắt đầu tan rã, tháng 3/1962, Pháp buộc phải ký Hiệp định Evian trao trả độc lập cho Algeria. Tháng 7/1962, Algeria được độc lập. Ngày 20/9/1962, Algeria tiến hành cuộc bầu cử lập hiến đầu tiên và quyết định lấy ngày 1/11 làm ngày Quốc khánh.

III. CHÍNH TRỊ

Đảng mặt trận giải phóng dân tộc (FLN) là đảng duy nhất cầm quyền ở Algeria cho đến tháng 10/1988.

Cương lĩnh của FLN là xây dựng một nước Algeria xã hội chủ nghĩa Hồi giáo. FLN đã thiết lập quan hệ với một số đảng cộng sản khác trên thế giới (trong đó có Đảng cộng sản Việt Nam) và các đảng công nhân khác, đồng thời có quan hệ rộng rãi với tất cả các đảng vô sản theo khuynh hướng cải lương, dân tộc và xã hội thuộc các nước tư bản phát triển và dân tộc chủ nghĩa.

1. Đối nội

Từ khi độc lập, Algeria đã qua các thời kỳ Tổng thống Ben Bella (7/62 đến 6/65), Boumédiène (từ 6/65 - 9/78), Mohamed Chadli Benjedid (từ 10/78 - 1/91), Liamine Zeroural (từ 1/94 - 4/99), Abdelziz Bouteflika (từ 4/99 đến nay). Từ 1991 đến 1994, đất nước do Ủy ban Nhà nước tối cao (HCE) điều hành.

Cuối năm 1988, Algeria ban hành Đạo luật về dân chủ đa đảng.

Trong cuộc bầu cử Quốc hội đa đảng vòng I (12/1991). Đảng Mặt trận Hồi giáo Cứu thế (FIS) giành thắng lợi (188/232 ghế) và có nhiều khả năng thắng cử vòng II nên tổng thống Chadly đã tuyên bố từ chức, giải tán Quốc Hội, lập Ủy ban Nhà nước tối cao (HCE) để điều hành đất nước, huỷ bỏ cuộc bầu cử vòng II. Việc này gây phản ứng quyết liệt của FIS, vì thế họ điên cuồng tiến hành các hành

động khủng bố chống chính quyền và nhân dân Algeria. Thiệt hại do khủng bố gây ra đối với Algeria sau 10 năm (1991 - 2001) là hơn 100.000 người chết và 20 tỷ USD về vật chất.

Đến cuối năm 1997, Algeria đã hoàn thành thể chế dân chủ đa nguyên.

Ngày 15/4/1999, Algeria đã tổ chức bầu cử Tổng thống mới. Đây là cuộc bầu cử Tổng thống lần thứ 7 của Algeria kể từ ngày độc lập đến nay. Ông Abdelaziz Bouteflika đã thắng cử và trở thành Tổng thống dân sự đầu tiên của Algeria trong 34 năm qua. Từ khi Tổng thống Bouteflika lên cầm quyền, thực hiện chính sách hoà giải dân tộc, tình hình Algeria đã có những chuyển biến tích cực, tình hình chính trị, an ninh từng bước đi vào ổn định.

Ngày 30/4/2002, Algeria đã tiến hành bầu cử quốc hội. 46,17% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu. Kết quả: Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc FLN giành được nhiều phiếu nhất, được 199/389 ghế, Đảng Tập hợp dân tộc dân chủ RND được 155 ghế, Phong trào Islah được 43 ghế, Phong trào xã hội vì hoà bình MSP được 38 ghế. Tuy thắng lợi áp đảo nhưng Đảng FLN vẫn liên minh với một số đảng khác để thành lập chính phủ liên hiệp.

Năm 2004, Tổng thống Bouteflika tái đắc cử nhiệm kì 2 với rất nhiều thách thức. Với mong muốn chấm dứt tình trạng bạo lực, năm 2005, tổng thống Bouteflika đã đề ra bản Hiến chương Hòa bình và hòa hợp dân tộc theo đó các nạn nhân của khủng bố sẽ được bồi thường và các phần tử khủng bố sẽ được khoan hồng. Và trong cuộc trưng cầu dân ý sau đó, 93% người dân Algeria đã ủng hộ Bản Hiến chương trên.

Năm 2009, Tổng thống Bouteflika tái đắc cử nhiệm kì 3. Cuối năm 2010 và đầu năm 2011, ở Algeria đã diễn ra hàng loạt cuộc biểu tình và bạo loạn do tình trạng đình trệ của nền kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp cao, nạn tham nhũng và giá cả leo thang chóng mặt đặc biệt 55 mặt hàng lương thực và đồ thiết yếu (riêng dầu và đường tăng 100% trong 6 tháng cuối năm 2010) trong khi Algeria thu nhập bội thu do giá dầu thế giới tăng cao năm 2010. Tuy nhiên nguyên nhân sâu xa của tình trạng này chính là do khả năng quản lý yếu kém của của nhà nước. Chính phủ Algeria quyết định đưa ra những giải pháp khẩn cấp, tình hình đã lắng dịu và đi vào ổn định.

2. Đối ngoại:

Algeria theo đường lối đối ngoại độc lập dân tộc và Không Liên Kết tích cực, đa dạng hoá quan hệ với các nước để tranh thủ điều kiện có lợi nhất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội.

Hiện nay, Algeria ưu tiên cải cách kinh tế chú trọng phát triển quan hệ kinh tế với Mỹ, Pháp, EU (tháng 4/2002, Algeria đã ký Hiệp định hợp tác với EU)

nhằm tranh thủ đầu tư và viện trợ của các nước này, giải quyết khủng hoảng kinh tế trong nước. Quan hệ với các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu vẫn duy trì mức bình thường.

Algeria tích cực đóng góp vào việc thành lập Liên minh Maghreb và sự đoàn kết trong OUA, trong nội bộ các nước A-rập, cải thiện quan hệ với Maroc, ký Hiệp định hợp tác hữu nghị với Tunisie, Hiệp định biên giới với Mali, Niger...

Hiện Algeria đang nỗ lực đàm phán để gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

IV. KINH TẾ

Algeria có trữ lượng khí tự nhiên đứng thứ bảy trên thế giới, đứng thứ hai về xuất khẩu khí tự nhiên và đứng thứ 14 về trữ lượng dầu mỏ. Nguồn khí tự nhiên đóng góp vào 60% nguồn thu ngân sách, 30% GDP và 95% giá trị xuất khẩu. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã quan tâm hơn tới nông nghiệp nhưng vẫn chưa đảm bảo tự túc được lương thực. Các sản phẩm nông nghiệp chính của Algeria là lúa mì, lúa mạch, yến mạch, nho, ôliu, cam, quýt, gia súc.

Chính phủ đã có nhiều cố gắng để đa dạng hoá nền kinh tế bằng việc thu hút các nguồn đầu tư trong nước và ngoài nước vào lĩnh vực năng lượng, giảm tỷ lệ người thất nghiệp và nâng cao mức sống của người dân.

Trong “12 năm hoàng kim” từ 1973 đến 1985, thời kỳ vàng của dầu mỏ, Algeria đã có một sự tăng trưởng kinh tế đáng kể nhờ vào nguồn lợi dầu mỏ tương đối dồi dào và được bán với giá cao. Trong thời kỳ này, GDP của Algeria tăng trung bình 8%/năm. Algeria tập trung đến 60% thu nhập quốc dân vào ngành công nghiệp hoá dầu, ít chú ý đến các ngành công nghiệp và nông nghiệp khác. Nền kinh tế phát triển chủ yếu dựa vào bao cấp của Nhà nước.

Do giá dầu khí giảm mạnh trên thị trường thế giới, tỷ lệ tăng dân số quá cao cộng với mất cân đối trong cơ cấu phát triển kinh tế, nền kinh tế Algeria đã dần đi vào thế đình trệ và suy thoái, đặc biệt trong giai đoạn từ 1986 đến 1992. Mặt khác, do nguồn thu ngoại tệ từ các nguồn khác ngoài dầu mỏ không đáng kể, Algeria đã phải vay nợ nước ngoài trầm trọng.

Cùng với các nỗ lực nhằm cân bằng nền kinh tế, giảm bớt thâm hụt ngân sách và cân cân thương mại, năm 1988, Chính phủ Algeria đã quyết định chuyển đổi nền kinh tế từ hệ thống tập trung, bao cấp do Nhà nước quản lý sang nền kinh tế thị trường, từ bỏ độc quyền ngoại thương.

Những năm gần đây, nền kinh tế Algeria được hưởng lợi từ việc giá dầu tăng cao, dự trữ ngoại tệ tăng cao, trả được 10% nợ của Câu lạc bộ Paris và London,... đời sống nhân dân được cải thiện. GDP năm 2011 tăng khoảng 2,5%

và đạt khoảng 190,7 tỷ USD. GDP bình quân đầu người đạt 5103 USD. Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 12% GDP, công nghiệp 56,5% và dịch vụ 31,5%. Tỷ lệ lạm phát là 4,5% năm 2011.

Về ngoại thương, ***năm 2011, xuất khẩu đạt 72,66 tỷ USD***. Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm dầu mỏ và khí tự nhiên (97%). Các bạn hàng xuất khẩu gồm có Italia, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha, Đức.

Cũng trong ***năm 2011, Algeria nhập khẩu 44,19 tỷ USD*** hàng hoá các loại. Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm tư liệu sản xuất, lương thực, thực phẩm và đồ uống, hàng tiêu dùng. Các bạn hàng nhập khẩu là Pháp, Tây Ban Nha, Italia, Mỹ, Đức.

V. QUAN HỆ VIỆT NAM – ALGERIA

Ngày 28/10/1962, Việt Nam và Algeria đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Tháng 11/1962 ta đặt sứ quán tại Algeria, tháng 4/1968 Algeria đặt sứ quán tại Hà Nội.

Ta đã có nhiều đoàn cấp cao sang thăm bạn: Đoàn chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (1989), các Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình, Huỳnh Tấn Phát, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đoàn Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm Algeria năm 1999, đoàn Ủy ban đối ngoại Quốc hội Việt Nam tháng 1/2003. Tháng 11/2004, Thủ tướng Phan Văn Khải đã thực hiện chuyến thăm chính thức Algeria, Đoàn Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An đã dẫn đầu Đoàn Đại biểu Quốc hội nước ta sang thăm Algeria tháng 5 năm 2005 và gần đây nhất là Đoàn Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết sang tháng 5 năm 2010.

Ngoài ra còn nhiều đoàn cấp Bộ Ngoại giao, Văn hoá, Thương mại, Giáo dục, Thủy lợi, Xây dựng và các ngành đoàn thể khác. Đoàn Bộ Công Thương do Thứ trưởng Nguyễn Thành Biên dẫn đầu cùng các doanh nghiệp đã sang thăm, làm việc và tham dự triển lãm quốc tế Alger vào cuối tháng 5 năm 2009.

Bạn cũng đã có các đoàn cấp cao thăm ta: Tổng thống Boumedienne (1974), Tổng thống Liamine Zeroual (1996), Tổng thống Abdelaziz Bouteflika (10/2000), Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng đặc trách Bộ Ngoại giao (7/1998), Quốc vụ khanh Bộ văn hoá (cuối tháng 9, đầu tháng 10 năm 1998), Bộ trưởng Ngoại giao (6/2000), Bộ trưởng Bộ Tài chính (2/2001), Bộ trưởng Cựu chiến binh (5/2001), Bộ trưởng Xí nghiệp vừa và nhỏ và Thủ công nghiệp vào 2004 và 2008.

Hai nước đã ký nhiều văn bản pháp lý quan trọng trong đó có Hiệp định thương mại, Hiệp định hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, Hiệp định miễn thị thực đối với hộ chiếu ngoại giao và công vụ, Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực văn hoá thông tin, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Nghị định thư hợp tác giữa

hai Bộ Ngoại giao, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định về hỗ trợ tư pháp, ...

Từ năm 2004, các doanh nghiệp Việt Nam tham dự Hội chợ quốc tế Alger đều đặn hơn. Các sản phẩm trưng bày gồm gạo, chè, hạt tiêu, cà phê, các loại gia vị, dụng cụ cầm tay, đồ dùng học sinh, dụng cụ thể thao, khoá, hàng thể thao, thủ công mỹ nghệ, mây tre, đồ thêu, gốm sứ, quạt điện, động cơ diesel, máy bơm, máy phát điện, dây tải điện, cáp quang, may mặc.

Ngày 10/06/2005, Việt Nam đã ký với Algeria về xử lý nợ tổng thể. Đến ngày 27/02/2006, tiếp tục ký thoả thuận kỹ thuật giữa Ngân hàng Algeria và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Đến nay, Việt Nam đã hoàn thành việc trả nợ tiền mặt và đã trả được khoảng 23 triệu USD bằng hàng. Tính đến hết tháng 2 năm 2011, số nợ bằng hàng của Việt Nam còn khoảng hơn 56 triệu USD.

Hiện tại hai bên đã trải qua 9 Kỳ họp UB liên chính phủ, lần gần đây nhất vào năm 2011 tại An-giê-ri. Nhân dịp này, hai Bên đã ký với nhau Hiệp định về vận tải biển.

Về đầu tư, Công ty đầu tư phát triển dầu khí (PIDC) thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam và Công ty Dầu khí quốc gia Algeria (Sonatrach) đã ký hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí tại An-giê-ri. Hợp đồng trên được coi là bước đột phá của ngành dầu khí Việt Nam trong việc mở rộng hợp tác khai thác dầu khí ở Châu Phi.

Năm 2006, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã cấp phép cho Tổng công ty dầu khí Việt Nam đầu tư 208 triệu USD sang Algeria để thăm dò và khai thác dầu khí. Đây là dự án lớn nhất của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại châu Phi.

Ngày 10/2/2009, sau khi lô hợp đồng được công bố thương mại và kế hoạch phát triển được cơ quan có thẩm quyền ALNAFT của Algeria phê duyệt, Liên doanh “BIR SEBA” đã được thành lập nhằm thực hiện dự án này. Dự kiến đến năm 2014, dự án sẽ đi vào khai thác với công suất 20.000 thùng mỗi ngày. Đến năm 2016, 2017, sản lượng sẽ đạt 36.000 đến 40.000 thùng/ngày và 2 triệu tấn/năm.

Ngoài ra, theo các hợp đồng thầu phụ cung cấp nhân lực giữa các công ty Việt Nam và nhà thầu COJAAL của Nhật Bản để thực hiện dự án đại lộ Đông-Tây của Algeria, hàng trăm công nhân Việt Nam đã sang Algeria làm việc. Số công nhân lúc cao nhất lên đến 1.200 người.

Về thương mại, từ năm 1976 đến 1988, kim ngạch hai chiều giữa Việt Nam và Algeria chưa đáng kể (chỉ khoảng 50.000 USD/năm).

Từ năm 1989 đến năm 2000, Việt Nam xuất khẩu hàng hoá trả nợ sang Algeria mỗi năm từ 5 đến 15 triệu USD. Các sản phẩm xuất trả nợ chủ yếu là gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, giấy dếp, dụng cụ cầm tay, mây tre nguyên liệu, gốm sứ, hàng thể thao...

Từ năm 2004 đến nay, hai nước đã đạt được nhiều tiến bộ trong thúc đẩy quan hệ thương mại song phương.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Algeria 2002-2012

ĐVT: triệu USD

	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	9t/2012
<i>Xuất khẩu</i>	13,8	30,9	34,2	40,5	75,8	83	75,62	100,203	102,22
<i>Nhập khẩu</i>	0,25	0	0,25	0	1,26	0,2	0,07	0,214	0,713

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Năm 2011, xuất khẩu của Việt Nam sang Algeria đạt 100,20 triệu USD tăng 32,5% so với năm 2010. Trong cán cân thương mại, Việt Nam xuất siêu là chủ yếu. Nhập khẩu không đáng kể do mặt hàng xuất khẩu của Algeria chủ yếu là dầu khí, các sản phẩm khác không có tính cạnh tranh cao. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của ta là cà phê, khoảng 51,1 triệu USD (2011), gạo 19,8 triệu USD, hàng hải sản 12,1 triệu USD, hạt tiêu 4,32 triệu USD, máy móc thiết bị điện tử 2,11 triệu USD. Ngoài ra còn có các mặt hàng như hạt điều, sắn lát, máy móc thiết bị, đồ dùng bằng gỗ...

Nhằm đẩy mạnh trao đổi thương mại, khai thác tiềm năng vốn có giữa hai nước trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiếu thông tin về thị trường, tháng 6/2012, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị hữu quan tổ chức Hội thảo giao thương online với sự tham gia của Đại sứ quán và đông đảo doanh nghiệp Việt Nam và An-giê-ri.

9 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Algeria lên tới 102,22 triệu USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó cà phê chiếm 49 triệu USD, gạo 29,45 triệu USD... Nhập khẩu của Việt Nam chỉ đạt 713.000 USD chủ yếu là bột cà rốt và gỗ.

VI. Triển vọng thị trường

Những tiến bộ về cải cách kinh tế, quan hệ ngoại giao ngày một rộng mở, giá nhiên liệu tăng cao, cánh cửa WTO đang chờ đón...là những yếu tố cơ bản cho thị trường Algeria ngày một phát triển.

Về đầu tư, Chính phủ Algeria đã hoàn thành Chương trình phát triển kinh tế xã hội trong 5 năm 2005 – 2009 và đã phê chuẩn Chương trình cho giai đoạn 2010 – 2014 với tổng gói Chương trình dự kiến 284 tỷ USD đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; phát triển nền kinh tế quốc dân, và để hiện đại hoá, phát triển dịch vụ công cộng.

Tuy nhiên, khả năng cung ứng của thị trường nội địa còn rất hạn chế. Algeria có nhu cầu lớn và ngày càng tăng về thiết bị kỹ thuật, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, lương thực-thực phẩm.

Đối với Việt Nam, triển vọng những sản phẩm xuất khẩu chủ lực sang Algeria vẫn sẽ là: cà phê, gạo, hạt tiêu, cơm dừa, hải sản. Ngoài ra, do nhu cầu mới của thị trường, Việt Nam có khả năng phát triển xuất khẩu được những sản phẩm may mặc, giày dép, đồ gỗ, vi tính và linh kiện vi tính, vật liệu xây dựng, hàng điện tử...

Hiện có nhiều kênh giúp các doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp cận với thị trường và khách hàng Algeria, đó là:

- Thông qua một số các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng và các thông tin về khách hàng: Phòng Thương mại và Công nghiệp Algeria, Tổng cục Xúc tiến ngoại thương Algeria, Trung tâm đăng ký trước bạ, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Algeria, Đại sứ quán Algeria tại Hà Nội.

- Tham gia các hội chợ và triển lãm quốc tế tại Algeria. Hàng năm Công ty Hội chợ và Triển lãm của Algeria (SAFEX) tổ chức rất nhiều các sự kiện quan trọng như: Hội chợ quốc tế Alger (tháng 6), Hội chợ quốc gia Algeria (tháng 12), Triển lãm quốc tế thuốc tân dược và thiết bị sản xuất thuốc tân dược,..

- Thông qua các đợt đấu thầu để tham dự vào các dự án đầu tư thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội của An-giê-ri./.

Hoàng Đức Nhuận